TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIÊN LÃNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 27/2018/QĐST-VDS	*Tiên Lãng, ngày 19 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH NGOÀI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN LÃNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Đức Chi.

Thư ký phiên họp: Bà Ngô Thị Ngọc Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên họp: Ông Đào Duy Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng mở phiên họp xét công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số 34/2018/TLST-VDS ngày 08 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 24/2018/QĐST-VDS ngày 12 tháng 11 năm 2018.

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1968; địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng, có mặt.

- Bà Mai Thị X, sinh năm 1960; địa chỉ: Thôn P, xã Q, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng, có mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Ngày 30/4/2018 âm lịch tức ngày 13/6/2018, bà Nguyễn Thị B cho bà Mai Thị X vay số tiền là 305.000.000 đồng, không tính lãi, thời hạn vay là 01 tuần. Đến hạn trả nợ, bà B đã nhiều lần yêu cầu bà X trả nợ nhưng bà X không trả. Ngày 28/9/2018, tại Trung tâm hòa giải, đối thoại Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, bà B và bà X hòa giải được với nhau về việc giải quyết vụ án và cùng làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành như sau: Bà Mai Thị X phải trả bà Nguyễn Thị B số tiền nợ gốc là 305.000.000 đồng và không phải trả lãi.

Tại phiên họp, người yêu cầu giải quyết việc dân sự vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình như nêu trên. Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự: Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành tại Trung tâm hòa giải, đối thoại Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng; căn cứ đơn yêu cầu và các tài

liệu, chứng cứ do người yêu cầu cung cấp đã được thẩm tra tại phiên họp, Kiểm sát viên đề nghị Tòa án: Căn cứ khoản 7 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm s khoản 2 Điều 39; các điều 149, 370, 371, 416, 417, 419 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, chấp nhận đơn yêu cầu của bà Nguyễn Thị B và bà Mai Thị X: Công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án theo Biên bản hòa giải thành ngày 28/9/2018 tại Trung tâm hòa giải, đối thoại Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng; bà Nguyễn Thị B nhận chịu cả lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự là bà Nguyễn Thị B và bà Mai Thị X cùng cư trú tại huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng và có đơn yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án, nên căn cứ khoản 7 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm s khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng.

[2] Về nội dung yêu cầu: Các bên tham gia thỏa thuận hòa giải ngày 28/9/2018 (bà Nguyễn Thị B và bà Mai Thị X) có đầy đủ năng lực hành vi dân sự; có quyền, nghĩa vụ đối với nội dung thỏa thuận hòa giải; nội dung thỏa thuận hòa giải thành của các bên là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với Nhà nước hoặc người thứ ba; các bên tham gia thỏa thuận hòa giải đều có đơn yêu cầu Tòa án công nhận kết quả thỏa thuận hòa giải. Như vậy, nội dung thỏa thuận hòa giải thành ngoài Tòa án giữa bà Nguyễn Thị B và bà Mai Thị X đã đủ các điều kiện theo quy định tại Điều 417 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nên được Tòa án công nhận.

[3] Về lệ phí: Bà B và bà X thỏa thuận, bà B chịu cả lệ phí Tòa án theo quy định của pháp luật.

Căn cứ khoản 7 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm s khoản 2 Điều 39; các Điều 149, 370, 371, 416, 417, 419 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 6 và khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số 34/2018/TLST-VDS ngày 08 tháng 11 năm 2018, cụ thể như sau:

Bà Mai Thị X phải trả bà Nguyễn Thị B số tiền nợ gốc là 305.000.000 (Ba trăm linh năm triệu) đồng và không phải trả lãi.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và bà Nguyễn Thị B có đơn yêu cầu thi hành, nếu bà Mai Thị X không chịu thi hành khoản tiền trên thì còn phải trả lãi, tính theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian và số tiền còn phải thi hành.

Điều 2. Bà Nguyễn Thị B nhận chịu cả lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Bà B đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng, theo Biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0011361 ngày 08 tháng 11 năm 2018; bà B đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Điều 4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Tiên Lãng;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện Tiên Lãng;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Đức Chi